

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGỌC KỲ**

Số: 95/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngọc Kỳ, ngày 15 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán thu,
chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGỌC KỲ

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài
chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND xã ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
HĐND xã khóa XXV, kỳ họp thứ 2 về dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022;*

Theo đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã 6 tháng đầu
năm 2022 (theo các biểu đính kèm Quyết định này).

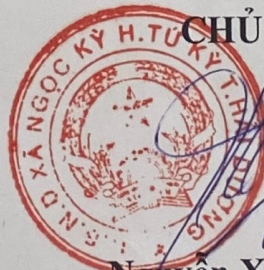
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND & HĐND xã; Công chức Tài chính-kế toán; các ban
ngành, đoàn thể xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Thoảng

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

ĐVT: Nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	13.051.750	6.285.771	48,16%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	51.000	33.873	66,42%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	5.061.000	29.711	0,59%
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.939.750	6.130.750	77,22%
	- Thu bổ sung cân đối	4.409.000	2.600.000	58,97%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	3.530.750	3.530.750	100,00%
4	Thu chuyển nguồn		91.437	
II	TỔNG SỐ CHI	12.940.910	5.877.945	45,42%
1	Chi đầu tư phát triển	8.500.000	3.500.000	41,18%
2	Chi thường xuyên	4.440.910	2.377.945	53,55%



ĐVT: Nghìn đồng

[illegible]



UBND XÃ NGỌC KỲ ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

ĐVT: Nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
		1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
A	B						
	TỔNG THU	13.051.750	13.051.750	6.285.771	6.285.771	48,16%	48,16%
I	Các khoản thu 100%	51.000	51.000	33.873	33.873	66,42%	66,42%
1	Thu phí, lệ phí	10.000	10.000	11.011	11.011	110,11%	110,11%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu HLCS khác	20.000	20.000	18.362	18.362	91,81%	91,81%
3	Thu phạt, tịch thu theo quy định khác			4.500	4.500		
4	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN theo quy định						
5	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
7	Thu khác	21.000	21.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.061.000	5.061.000	29.711	29.711	0,59%	0,59%
1	Các khoản thu phân chia	52.000	52.000	19.626	19.626	37,74%	37,74%
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.000	20.000				
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	2.000	2.000	2.100	2.100	105,00%	105,00%
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	30.000	30.000	17.526	17.526	58,42%	58,42%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	9.000	9.000	10.085	10.085	112,06%	112,06%
	- Thuế thu nhập cá nhân	3.000	3.000	4.397	4.397	146,57%	146,57%
	- Thuế giá trị gia tăng	6.000	6.000	5.688	5.688	94,80%	94,80%
3	Thu tiền sử dụng đất	5.000.000	5.000.000				
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			91.437	91.437		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.939.750	7.939.750	6.130.750	6.130.750	77,22%	77,22%
	- Thu bổ sung cân đối	4.409.000	4.409.000	2.600.000	2.600.000	58,97%	58,97%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	3.530.750	3.530.750	3.530.750	3.530.750	100,00%	100,00%